

MỤC LỤC

| | |
|---|----------|
| LỜI CẢM ƠN | i |
| LỜI CAM KẾT | ii |
| NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN | iii |
| NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN | iv |
| DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU ĐỒ | viii |
| DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ, HÌNH ẢNH..... | ix |
| KÍ HIỆU CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT..... | x |
| LỜI MỞ ĐẦU | xi |
| 1. Lý do chọn đề tài..... | xi |
| 2. Mục tiêu nghiên cứu | xi |
| 3. Câu hỏi nghiên cứu..... | xii |
| 4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu | xii |
| 5. Phương pháp nghiên cứu đề tài | xii |
| 5.1 Phương pháp thu thập dữ liệu | xii |
| 5.2 Phương pháp xử lý dữ liệu | xii |
| 6. Đóng góp của đề tài | xiii |
| 7. Kết cấu của đề tài | xiii |
| CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG CHO VAY TIÊU | |
| DỪNG TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI..... | 1 |
| 1.1 Khái niệm về hoạt động cho vay của ngân hàng thương mại | 1 |
| 1.2 Hoạt động cho vay tiêu dùng tại ngân hàng thương mại..... | 3 |
| 1.2.1 Khái niệm cho vay tiêu dùng | 3 |
| 1.2.2 Đặc điểm của hoạt động cho vay tiêu dùng tại các NHTM | 3 |
| 1.2.3 Vai trò của hoạt động cho vay tiêu dùng | 4 |
| 1.2.4 Phân loại cho vay tiêu dùng | 5 |
| 1.3 Các nhân tố ảnh hưởng tới hoạt động cho vay tiêu dùng của NHTM | 6 |
| 1.3.1 Nhân tố khách quan..... | 6 |
| 1.3.2 Nhân tố chủ quan | 7 |
| 1.4 Các chỉ tiêu đánh giá hoạt động tín dụng..... | 8 |
| CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CHO VAY KHÁCH HÀNG | |

| | |
|---|-----------|
| CÁ NHÂN CỦA NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG – CHI NHÁNH PHÚ NHUẬN – PGD HOÀNG VĂN THỤ..... | 11 |
| 2.1 Giới thiệu về Ngân hàng TMCP Phương Đông | 11 |
| 2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển..... | 11 |
| 2.1.2 Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi | 12 |
| 2.1.3 Ngành nghề kinh doanh | 13 |
| 2.1.4 Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng TMCP Phương Đông | 14 |
| 2.2. Sơ lược về Ngân hàng TMCP Phương Đông – CN Phú Nhuận – PGD Hoàng Văn Thụ..... | 15 |
| 2.2.1 Lịch sử hình thành và phát triển..... | 15 |
| 2.2.2 Cơ cấu tổ chức..... | 16 |
| 2.2.3 Tình hình hoạt động cho vay tiêu dùng..... | 17 |
| 2.2.4 Những sản phẩm, dịch vụ cho vay chủ yếu | 18 |
| 2.2.5 Quy trình cho vay tiêu dùng..... | 20 |
| 2.3 Phân tích thực trạng phát triển hoạt động cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – CN Phú Nhuận – PGD Hoàng Văn Thụ..... | 22 |
| 2.3.1 Phân tích hoạt động cho vay tiêu dùng theo thời hạn vay | 22 |
| 2.3.2 Phân tích hoạt động cho vay tiêu dùng theo hình thức đảm bảo | 25 |
| 2.3.3 Phân tích hoạt động cho vay tiêu dùng theo mục đích sử dụng vốn..... | 28 |
| 2.3.4 Tỷ lệ nợ quá hạn và nợ xấu cho vay tiêu dùng | 31 |
| 2.4 Đánh giá thực trạng hoạt động cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – CN Phú Nhuận – PGD Hoàng Văn Thụ | 32 |
| 2.4.1 Thành tựu đạt được | 32 |
| 2.4.2 Hạn chế tồn tại | 33 |
| 2.4.3 Nguyên nhân | 34 |
| CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG CHO VAY TIÊU DÙNG TẠI NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG – CN PHÚ NHUẬN – PGD HOÀNG VĂN THỤ | 35 |
| 3.1 Định hướng phát triển cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – CN Phú Nhuận – PGD Hoàng Văn Thụ..... | 35 |
| 3.1.1 Nhận định tình hình chung..... | 35 |

| | |
|--|-----------|
| 3.1.2 Định hướng phát triển cho vay tiêu dùng..... | 36 |
| 3.2 Giải pháp phát triển cho vay tiêu dùng khách hàng cá nhân tại Phương Đông – CN Phú Nhuận – PGD Hoàng Văn Thụ..... | 37 |
| 3.2.1 Phát triển và đa dạng hóa các sản phẩm cho vay tiêu dùng | 37 |
| 3.2.2 Nâng cao chất lượng cơ sở vật chất kỹ thuật và trang thiết bị. | 38 |
| 3.2.3 Đơn giản hóa các thủ tục cho vay | 38 |
| 3.3 Một số kiến nghị đối với Ngân hàng TMCP Phương Đông..... | 38 |
| KẾT LUẬN | 40 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO | 41 |

DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU ĐỒ

BẢNG

| | |
|--|----|
| Bảng 2. 1: Doanh số cho vay tiêu dùng theo thời hạn | 22 |
| Bảng 2. 2: Doanh số thu nợ tiêu dùng theo thời hạn..... | 23 |
| Bảng 2. 3: Dư nợ tiêu dùng theo thời hạn | 24 |
| Bảng 2. 4: Doanh số cho vay tiêu dùng theo hình thức đảm bảo..... | 25 |
| Bảng 2. 5: Doanh số thu nợ tiêu dùng theo hình thức đảm bảo | 26 |
| Bảng 2. 6: Dư nợ tiêu dùng theo hình thức đảm bảo | 27 |
| Bảng 2. 7: Doanh số cho vay tiêu dùng theo mục đích sử dụng vốn..... | 28 |
| Bảng 2. 8: Doanh số thu nợ tiêu dùng theo mục đích sử dụng vốn | 29 |
| Bảng 2. 9: Dư nợ tiêu dùng theo mục đích sử dụng vốn | 30 |
| Bảng 2. 10: Tỷ lệ nợ quá hạn và nợ xấu | 31 |

BIỂU ĐỒ

| | |
|---|----|
| Biểu đồ 2. 1: Doanh số cho vay tiêu dùng theo thời hạn | 22 |
| Biểu đồ 2. 2: Doanh số thu nợ tiêu dùng theo thời hạn..... | 23 |
| Biểu đồ 2. 3: Dư nợ tiêu dùng theo thời hạn..... | 24 |
| Biểu đồ 2. 4: Doanh số cho vay tiêu dùng theo hình thức đảm bảo | 25 |
| Biểu đồ 2. 5: Doanh số thu nợ tiêu dùng theo hình thức đảm bảo..... | 26 |
| Biểu đồ 2. 6: Dư nợ tiêu dùng theo hình thức đảm bảo | 27 |
| Biểu đồ 2. 7: Doanh số cho vay tiêu dùng theo mục đích sử dụng vốn..... | 28 |
| Biểu đồ 2. 8: Doanh số thu nợ tiêu dùng theo mục đích sử dụng vốn | 29 |
| Biểu đồ 2. 9: Dư nợ tiêu dùng theo mục đích sử dụng vốn | 30 |
| Biểu đồ 2. 10: Tỷ lệ nợ quá hạn và nợ xấu | 32 |

DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ, HÌNH ẢNH

SƠ ĐỒ

| | |
|--|----|
| Sơ đồ 2. 1: Cơ cấu tổ chức của OCB | 14 |
| Sơ đồ 2. 2: Cơ cấu tổ chức của OCB - PGD Hoàng Văn Thụ | 16 |
| Sơ đồ 2. 3: Quy trình cho vay tiêu dùng | 20 |

HÌNH ẢNH

| | |
|--|----|
| Hình 2. 1: Logo ngân hàng OCB | 11 |
| Hình 2. 2: Giá trị cốt lõi | 13 |
| Hình 2. 3: Lãi suất cho vay của các ngân hàng trên thị trường hiện nay | 18 |

KÍ HIỆU CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT

| TỪ VIẾT TẮT | GIẢI THÍCH |
|-------------|---|
| BDS | Bất động sản |
| CMND | Chứng minh nhân dân |
| CN | Chi nhánh |
| CVTD | Cho vay tiêu dùng |
| ĐVT | Đơn vị tính |
| GDP | Tổng sản phẩm nội địa |
| KH | Khách hàng |
| NH | Ngân hàng |
| NHNN | Ngân hàng nhà nước |
| NHTM | Ngân hàng thương mại |
| NXB | Nhà xuất bản |
| OCB | Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông |
| PGD | Phòng giao dịch |
| TMCP | Thương mại cổ phần |
| TSDB | Tài sản đảm bảo |
| TP.HCM | Thành phố Hồ Chí Minh |
| TT | Thông tư |